

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 21- 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 11/5/1999, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ: bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành hình phạt xong ngày 21/11/2017). Bị bắt từ ngày 09/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đào Văn Kh, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng

mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Anh Lâm Văn T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/04/2018, Nguyễn Văn Q đi bộ từ nhà tại khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến địa bàn phường I, thành phố Vị Thanh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến cửa hàng may màn Thanh Bình số 24, đường 1/5, khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh (do Đào Văn Kh, làm chủ). Quý dừng lại quan sát thấy không có người trông cửa hàng, trên bàn có để 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X510UA core i3 7100U/4GB/1TB/15.6"/WIN10/(BR650T) màu vàng, Q đi vào lén lút lấy trộm máy tính xách tay cất giấu vào trong áo phía trước bụng rồi đi ra khỏi cửa hàng. Sau khi lấy trộm được máy tính xách tay, Q mang tài sản trộm được đến Cửa hàng sửa chữa, mua bán Điện thoại – Laptop Hoàng Long tại số 08, đường Lê Lợi, khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh bán cho Lâm Văn T, (là chủ cửa hàng) giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với máy tính xách tay hiệu ASUS X510UA i3 7100U/4GB/1TB/15.6"/WIN10/(BR650T), màu vàng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Vị Thanh không thu hồi được. Do Lâm Văn T đã bán lại cho khách đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch).

Theo Kết quả định tài sản số: 21/HĐĐGTS ngày 09/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh kết luận 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X510UA i3 7100U/4GB/1TB/15.6"/WIN10/(BR650T) màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là **11.390.500** (mười một triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm) đồng.

Ngày 09/5/2018, Nguyễn Thị S (mẹ ruột của Quý) nộp 1.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Vị Thanh để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS- TPVT ngày 21/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn

Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị: buộc bị cáo bồi thường thiệt hại máy tính xách tay cho anh Đào Văn Kh theo quy định của pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S tại phiên tòa phát biểu: trước đây có nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Nay giữ quan điểm này, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vị Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này và kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn, đối chiếu với quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự), Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt một máy tính xách tay mà bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện như nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Q thực hiện hành vi chiếm đoạt máy tính có giá trị 11.390.500 đồng, đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm. Phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định

khung hình phạt, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính nguy hiểm của hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại; làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi rất liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện của chủ sở hữu và những người xung quanh. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không quá lớn, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện bản chất chuyên trộm cắp vặt, chỉ sau một lượt quan sát đã vào chiếm đoạt.

[4]. Xét về nhân thân. Bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử hình sự về cùng tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt, ra tù chưa bao lâu lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không biết ăn năn, hối cải, chưa nhận thấy lỗi lầm để sửa chữa, thể hiện rõ bản chất khó giáo dục.

[5]. Về tình tiết tăng nặng. Ngày 14/02/2017 Bị cáo Q bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, theo bản án này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân là người chưa đủ 18 tuổi, nên thuộc trường hợp đương nhiên đã được xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đại diện gia đình (mẹ bị cáo) là bà Nguyễn Thị S có nộp 1.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo. Việc nộp tiền này qua xét hỏi tại tòa thể hiện có sự tác động, nên Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét bị cáo có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức tương ứng để răn đe, giáo dục.

[8.]. Về tang vật chứng: không thu hồi được, nên Tòa không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: tại cơ quan điều tra bị hại anh Đào Văn Kh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại máy vi tính xách tay. Tại phiên tòa bị cáo Q đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu của hai bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Tòa chấp nhận buộc bị cáo Q bồi thường thiệt hại cho anh Kh trị giá bằng số tiền như định giá.

[9]. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn Q chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: xét, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/4/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 21/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại máy tính xách tay hiệu ASUS X510UA i3 7100U/4GB/1TB/15.6''/WIN1/(BR650T), đã qua sử dụng trị giá bằng số tiền 11.390.500 (mười một triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm) đồng cho anh Đào Văn Kh. Bị cáo được khấu trừ lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, tiền bà Nguyễn Thị S đã nộp khi thực hiện việc bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 519.000đ (năm trăm mười chín nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vĩ Thanh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CQ THAHS CAT. Hậu Giang;
- CQ CSTHAHS CATP. Vị Thanh;
- CQCSĐT CATP. Vị Thanh;
- Chi cục THADSTP. Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Võ Thái Sơn